TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2018/QĐST-DS	*Tam Bình, ngày 21 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Phước K**, sinh năm 1958

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1/ Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1959 (Chồng)

2/ Bà **Phạm Thị Xuân L**, sinh năm 1960 (Vợ)

Cùng HKTT: Ấp P, xã T1, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Phần yêu cầu 01 chỉ vàng 24k hiện nay bà L, ông H đã thanh toán xong, ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông K và bà L, ông H thống nhất vô hiệu giấy bán (sang nhượng) đất ngày 22/11/2005 giữa ông Nguyễn Văn H với ông Phạm Phước K, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Xuân L thống nhất trả lại cho ông Phạm Phước K 20.000.000 đồng và tiền lãi suất kèm theo bằng 20.000.000 đồng, tổng cộng bằng 40.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

+ Ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Xuân L phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm bằng 500.000 đồng. Ông Phạm Phước K tự nguyện nộp thay số tiền án phí này cho bà L, ông H.

+ Ông Phạm Phước K tự nguyện nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm bằng 500.000 đồng. Do ông Phạm Phước K là người cao tuổi và có đơn xin miễn giảm nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông K thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm nên ông K được miễn nộp số tiền án phí mà mình phải chịu. Tuy nhiên ông K còn phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng là tiền án phí nộp thay cho bà L, ông H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 585.000 đồng theo biên lai thu 0011226, ngày 28/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TB nên ông K còn được nhận lại số tiền 85.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện TB;
- Chi cục THADS huyện TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Kim Liên